TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2025.
Về việc: "*T/c về ly hôn; nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài và ông Chau Rót Tha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025, về việc: "*Tranh chấp về ly hôn; nuôi con chung*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Hồng T, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn T1, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ B, ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn ông Phan Văn T1; đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Hồng T và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Chị Phạm Hồng T sống chung với ông Phan Văn T1 từ năm 2013, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, An Giang (giấy đăng ký kết hôn số 46 ngày 28/02/2017). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và ông Phan Văn T1 không quan tâm vợ con, đã nhiều lần bỏ nhà đi nhưng sau đó tạo điều kiện cho trở về để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Vợ chồng chung sống có 01

con chung tên Phạm Thanh T2 sinh ngày 13/9/2013 và Phan Anh Thư S ngày 14/12/2018, hiện tại con đang sống chung với chị Phạm Hồng T.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Hồng T yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn T1; về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông Phan Văn T1 cấp dưỡng nuôi con; về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn ông Phan Văn T1 thì*: Toà án đã nhiều lần gửi thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng ông Phan Văn T1 đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì ông Phan Văn T1 có nơi cư trú tại tổ B, ấp R, xã C, huyện T, tỉnh An Giang; hiện tại ông Phan Văn T1 không thường xuyên có mặt ở địa phương, giấy tờ của Tòa án giao không ai ký nhận nên Tòa án đã thông qua thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn T1 vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Hồng T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với ông Phan Văn T1 từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị Phạm Hồng T xin được ly hôn với ông Phan Văn T1. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Hồng T và ông Phan Văn T1 đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời ông Phan Văn T1 để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng ông Phan Văn T1 không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng T là được ly hôn với ông Phan Văn T1.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Chị Phạm Hồng T thừa nhận cháu Phạm Thanh T2 sinh ngày 13/9/2013 và Phan Anh Thư S ngày 14/12/2018 là con chung

của chị và ông Phan Văn T1, giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này; do đó, cần công nhận cháu Phạm Thanh T2 và Phan Anh T3 là con chung của chị chị T và ông T1, đồng thời phía chị Phạm Hồng T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung nữa thì 02 cháu Phạm Thanh T2 và Phan Anh T3 đã sống chung với chị Phạm Hồng T đến nay, đồng thời phía ông Phan Văn T1 cũng không có ý kiến; do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng T là giao con chung cho chị Phạm Hồng T tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, phía chị Phạm Hồng T không yêu cầu ông Phan Văn T1 cấp dưỡng nuôi, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét; tuy nhiên, khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Phạm Hồng T có yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn T1 nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ư ờ ng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Hồng T là được ly hôn với ông Phan Văn T1.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận cháu Phạm Thanh T2 sinh ngày 13/9/2013 và Phan Anh Thư S ngày 14/12/2018 là con chung của chị Phạm Hồng T và ông Phan Văn T1;

+ Giao 02 cháu Phạm Thanh T2 và Phan Anh T3 cho chị Phạm Hồng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (hiện cháu 02 cháu đang sống chung với chị Phạm Hồng T); không buộc ông Phan Văn T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Hồng T, do không có yêu cầu.

+ Chị Phạm Hồng T cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phan Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Phạm Hồng T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu số 0020023 ngày 13/3/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, An Giang; được khấu trừ nên chị Phạm Hồng T đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Phạm Hồng T biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng ông Phan Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Lăng;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hồ Hoàng Huy Hùng